

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T,
TỈNH ANGIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 3 – 2021

“V/v ly hôn giữa
chị X và anh D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn T1
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Th

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn H – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 88/3, khu vực T Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: anh Hồ Quốc D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 35, tổ 01, ấp Phú Tây, xã Phú Xuân, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 19/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị và anh Hồ Quốc D tự nguyện kết hôn, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú T, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2013 ngày 02/8/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống bên nhà cha mẹ chị và vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 5/2019 phát sinh mâu thuẫn do anh D đi làm về khuya, vợ chồng cự cãi, trong lúc nóng giận chị xúc phạm đui anh D đi và anh D bỏ đi. Sau đó, chị có xin lỗi, nhưng anh D không bỏ qua, cha mẹ có nhờ cậu mợ chị đến nhà gặp cha mẹ chồng và anh D để xin lỗi, nhưng anh D vẫn không trở về. Từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng ly thân. Ngày 01/10/2020 chị và anh D tự làm đơn thuận tình ly hôn và tháng 10/2020 chị gửi đơn ly hôn tại Tòa án, anh D có biết chị yêu cầu ly hôn, nhưng anh cho biết đang bị bệnh, thấy vậy chị rút đơn, từ đó đến nay anh D không hàn gắn. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn D.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Nguyễn quốc Thái, sinh ngày 19/12/2013, chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con, vì chị có điều kiện nuôi con, hiện tại chị làm công nhân, thu nhập từ lương bình quân 7.000.000đ/tháng.

- Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Bị đơn là anh Hồ Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo chị X trình bày, mâu thuẫn vợ chồng nêu trên có cha mẹ hai bên biết. Tại Tờ tường trình ngày 23/12/2020 của bà Nguyễn Thị Em (mẹ ruột chị X) trình bày, su khi cưới vợ chồng X – D sống bên nhà bà, năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng cự cãi, X có đui D đi, bà có nhờ người thân đến nhà để chị X xin lỗi nhưng D không bỏ qua và ly thân từ đó đến nay. Chị X ly hôn lần này là lần thứ hai, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X ly hôn anh D, vì cả hai không trở lại sống chung do anh D quá cố chấp.

Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 04/02/2021 bà Nguyễn Thị Hồng Nghệ (mẹ ruột anh D) trình bày, sau khi cưới vợ chồng X – D sống bên quê vợ tại Cần Thơ. Việc mâu thuẫn của chị X và anh D bà có biết, do chị X ghen tuông vô cớ, vợ chồng cự cãi nhau, chị X có lời lẽ nặng nề và có hành động ném đồ đuổi anh D ra khỏi nhà, anh D về nhà bà ở hơn một năm nay. Chị X xin ly hôn có nói cho bà biết, do vợ chồng X – D quyết định và tùy Tòa án giải quyết. Nếu Tòa án cho ly hôn thì có thể D cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh Hồ Quốc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh D không chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự của mình.

Về giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim X và anh Hồ Quốc D có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh D; về nuôi con chung, chị X yêu cầu tiếp tục nuôi con Hồ Nguyễn Quốc Thái và không yêu cầu anh D cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị X và chị X không yêu cầu anh D cấp dưỡng, nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản và nợ chung không có; về án phí chị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Quốc D, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X và anh D.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của chị X và anh D là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng, năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn do trong lúc cự cãi chị X đuổi anh D đi, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không hàn gắn, cha mẹ hai bên nhận

thấy anh chị không thể trở sống chung, mẹ chị X đề nghị Tòa án cho ly hôn, mẹ anh D cho rằng nếu Tòa án cho ly hôn thì anh D cũng đồng ý. Từ đó, cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị X và anh D.

[4] Về nuôi con chung: chị X nuôi con Hồ Nguyễn Quốc Thái từ lúc ly thân đến nay có cuộc sống ổn định, cháu Thái đã hơn 07 tuổi có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X được trực tiếp nuôi cháu Thái. Chị X không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con là tự nguyện của chị, nên không xem xét.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

[6] Về chia tài sản: không có.

[7] Về nợ chung: ghi nhận chị X xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, chị X phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim X và anh Hồ Quốc D. Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2013 ngày 02/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Hồ Nguyễn Quốc Thái, sinh ngày 19/12/2013 cho chị X trực tiếp nuôi, chị X đang nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng cho con.

Anh D không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị X xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị X phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001794 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang.

5. Chị Nguyễn Thị Kim X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hồ Quốc D vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú T;
- Chi cục THADS H. Phú T;
- UBND xã Phú Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim P